

## NHỮNG ĐÓNG GÓP TO LỚN, XUẤT SẮC CỦA ĐỒNG CHÍ TỔNG BÍ THƯ NGUYỄN PHÚ TRỌNG VÀO LÝ LUẬN VỀ CHỦ NGHĨA XÃ HỘI VIỆT NAM

TRẦN VĂN PHÒNG<sup>(\*)</sup>

Ngày nhận bài: 26/7/2024 Ngày thẩm định: 29/7/2024 Ngày duyệt đăng: 20/8/2024

**Tóm tắt:** Bài viết phân tích những đóng góp to lớn, xuất sắc vào lý luận về chủ nghĩa xã hội và con đường đi lên chủ nghĩa xã hội ở Việt Nam của Tổng Bí thư Nguyễn Phú Trọng: Trả lời câu hỏi chủ nghĩa xã hội là gì; Lý giải tại sao chúng ta lại lựa chọn con đường phát triển xã hội chủ nghĩa; Nhận thức rõ hơn, đúng hơn về thời kỳ quá độ đi lên chủ nghĩa xã hội; Hoàn thiện lý luận về chủ nghĩa xã hội Việt Nam và con đường đi lên chủ nghĩa xã hội ở Việt Nam; Những nhận thức lý luận mới về chủ nghĩa xã hội Việt Nam.

**Từ khóa:** lý luận; đóng góp; chủ nghĩa xã hội; Tổng Bí thư Nguyễn Phú Trọng; Việt Nam

**T**ổng Bí thư Nguyễn Phú Trọng với 80 năm tuổi đời, 57 năm tuổi Đảng cũng là 57 năm trực tiếp cống hiến cho sự nghiệp cách mạng của Đảng và dân tộc. Trong suốt cuộc đời phục vụ cách mạng, phục vụ nhân dân, Tổng Bí thư Nguyễn Phú Trọng đã có những cống hiến, đóng góp to lớn, xuất sắc trên nhiều lĩnh vực, như: xây dựng Đảng; xây dựng nền văn hóa Việt Nam khoa học, dân tộc, nhân văn, dân chủ; phòng, chống tham nhũng, tiêu cực; quốc phòng, an ninh, bảo vệ Tổ quốc; xây dựng Nhà nước pháp quyền xã hội chủ nghĩa của nhân dân, do nhân dân, vì nhân dân; nền ngoại giao mang bản sắc “cây tre” Việt Nam; xây dựng và phát huy khối đại đoàn kết toàn dân tộc; trong đó,

đặc biệt là lý luận về chủ nghĩa xã hội và con đường đi lên chủ nghĩa xã hội ở Việt Nam. Những đóng góp vào lý luận về chủ nghĩa xã hội và con đường đi lên chủ nghĩa xã hội ở Việt Nam của Tổng Bí thư Nguyễn Phú Trọng thể hiện sự kiện định và vận dụng, bổ sung, phát triển sáng tạo chủ nghĩa Mác - Lênin, tư tưởng Hồ Chí Minh; là kết quả của “tổng kết sâu sắc, toàn diện lý luận về chủ nghĩa xã hội và con đường đi lên chủ nghĩa xã hội của Việt Nam, dựa trên thực tiễn 40 năm đổi mới theo định hướng xã hội chủ nghĩa của đất nước cũng như khái quát kinh nghiệm quốc tế về chủ nghĩa xã hội trong sự so sánh với chủ nghĩa tư bản để làm nổi bật lên những đặc trưng khác biệt của chủ nghĩa xã hội, làm rõ những ưu việt của chế độ xã hội chủ nghĩa đã được cải cách, đổi mới”<sup>(1)</sup>. Điều này thể hiện ở **một số nội dung căn cốt** sau:

<sup>(\*)</sup> GS, TS, Học viện Chính trị quốc gia Hồ Chí Minh

*Thứ nhất, chủ nghĩa xã hội là gì?*

Trả lời cho câu hỏi này, Tổng Bí thư Nguyễn Phú Trọng khẳng định rất rõ ràng, “chủ nghĩa xã hội thường được hiểu với ba tư cách: Chủ nghĩa xã hội là một *học thuyết*; chủ nghĩa xã hội là một *phong trào*; chủ nghĩa xã hội là một *chế độ*. Mỗi tư cách ấy lại có nhiều biểu hiện khác nhau, tùy theo thế giới quan và trình độ phát triển ở mỗi giai đoạn lịch sử cụ thể. Chủ nghĩa xã hội đề cập ở đây là chủ nghĩa xã hội khoa học dựa trên học thuyết Mác - Lênin trong thời đại ngày nay”<sup>(2)</sup>. Trên cơ sở xác định chủ nghĩa xã hội với nội hàm là chủ nghĩa xã hội khoa học dựa trên học thuyết Mác - Lênin trong thời đại ngày nay, Tổng Bí thư Nguyễn Phú Trọng cùng Ban Chấp hành Trung ương, Bộ Chính trị, Ban Bí thư lãnh đạo toàn Đảng, toàn dân định hình mô hình chủ nghĩa xã hội và định hướng con đường đi lên chủ nghĩa xã hội ở Việt Nam phù hợp với hoàn cảnh, đặc điểm thực tiễn cụ thể để tránh giáo điều, rập khuôn, máy móc, sai lầm như mô hình chủ nghĩa xã hội hiện thực ở Liên Xô và Đông Âu trước đây.

*Thứ hai, tại sao chúng ta lại lựa chọn con đường phát triển xã hội chủ nghĩa?*

Tổng Bí thư Nguyễn Phú Trọng đã đưa ra các luận cứ hết sức khoa học, thuyết phục: để bác bỏ những quan điểm bi quan, dao động, nghi ngờ tính đúng đắn, khoa học của chủ nghĩa xã hội, “quy kết nguyên nhân tan rã của mô hình chủ nghĩa xã hội Liên Xô và một số nước xã hội chủ nghĩa Đông Âu là do sai lầm của chủ nghĩa Mác - Lênin và sự lựa chọn con đường xây dựng chủ nghĩa xã hội”<sup>(3)</sup>.

Tổng Bí thư Nguyễn Phú Trọng lý giải rõ tại sao chúng ta không lựa chọn con đường phát triển tư bản chủ nghĩa. Bởi lẽ, “Chúng ta thừa nhận rằng, chủ nghĩa tư bản chưa bao giờ mang tính toàn cầu như ngày nay và cũng đã đạt được nhiều thành tựu to lớn, nhất là trong lĩnh vực giải phóng và phát triển sức sản xuất, phát triển khoa học và công nghệ. Nhiều nước tư bản phát triển, trên cơ sở các

điều kiện kinh tế cao và do kết quả đấu tranh của giai cấp công nhân và nhân dân lao động, đã có những biện pháp điều chỉnh, hình thành được không ít các chế độ phúc lợi xã hội tiên bộ hơn so với trước”<sup>(4)</sup>. Tuy nhiên, chủ nghĩa tư bản vẫn không thể khắc phục được những mâu thuẫn cơ bản vốn có của nó. Bởi vì, “Đó là hậu quả của một quá trình phát triển kinh tế - xã hội lấy lợi nhuận làm mục tiêu tối thượng, coi chiếm hữu của cải và tiêu dùng vật chất ngày càng tăng làm thước đo văn minh, lấy lợi ích cá nhân làm trụ cột của xã hội. Đó cũng chính là những đặc trưng cốt yếu của phương thức sản xuất và tiêu dùng tư bản chủ nghĩa. Các cuộc khủng hoảng đang diễn ra một lần nữa chứng minh tính không bền vững cả về kinh tế, xã hội và môi trường sinh thái của nó”<sup>(5)</sup>. Về mặt chính trị, thì “Hệ thống quyền lực đó (của chủ nghĩa tư bản - T.V.Ph nhân mạnh) vẫn chủ yếu thuộc về thiểu số giàu có và phục vụ cho lợi ích của các tập đoàn tư bản lớn. Một bộ phận rất nhỏ, thậm chí chỉ là 1% dân số, nhưng lại chiếm giữ phần lớn của cải, tư liệu sản xuất, kiểm soát tới 3/4 nguồn tài chính, tri thức và các phương tiện thông tin đại chúng chủ yếu và do đó chi phối toàn xã hội”<sup>(6)</sup>. Chính vì vậy, chủ nghĩa tư bản không phải là tương lai và đích đến của nhân loại và càng không thể là tương lai, đích đến của nhân dân Việt Nam.

Chúng ta lựa chọn con đường phát triển xã hội chủ nghĩa vì xã hội xã hội chủ nghĩa có *năm giá trị cốt lõi* mà Đảng Cộng sản Việt Nam, nhân dân Việt Nam hướng tới, lựa chọn. (1) Đó là “một xã hội mà trong đó sự phát triển là thực sự vì con người, chứ không phải vì lợi nhuận mà bóc lột và chà đạp lên phẩm giá con người”<sup>(7)</sup>. Điều này thống nhất với Cương lĩnh xây dựng đất nước trong thời kỳ quá độ lên chủ nghĩa xã hội (bổ sung, phát triển năm 2011) vì tiếp tục khẳng định một trong những giá trị cốt lõi, đặc trưng của chủ nghĩa xã hội mà nhân dân Việt Nam xây dựng là “con người có cuộc sống ấm no, tự do, hạnh phúc, có điều kiện phát triển toàn

diện”<sup>(8)</sup>. (2) Chúng ta cần “sự phát triển về kinh tế đi đôi với tiến bộ và công bằng xã hội, chứ không phải gia tăng khoảng cách giàu nghèo và bất bình đẳng xã hội”<sup>(9)</sup>. Phát triển kinh tế đi đôi với thực hiện tiến bộ và công bằng xã hội là đường lối chiến lược xuyên suốt của Đảng và Nhà nước Việt Nam. Đây cũng là một đặc trưng trong chính sách phát triển kinh tế - xã hội của Đảng và Nhà nước Việt Nam. Đại hội lần thứ XIII của Đảng yêu cầu “phát triển hài hòa giữa kinh tế với văn hóa, xã hội, bảo vệ môi trường và thích ứng với biến đổi khí hậu”<sup>(10)</sup>. (3) Chúng ta cần “một xã hội nhân ái, đoàn kết, tương trợ lẫn nhau, hướng tới các giá trị tiến bộ, nhân văn, chứ không phải cạnh tranh bất công, “cá lớn nuốt cá bé” vì lợi ích vị kỷ của một số ít cá nhân và các phe nhóm”<sup>(11)</sup>. Đây vừa là mong ước, vừa là một giá trị cốt lõi của chủ nghĩa xã hội mà Đảng, Nhà nước luôn hướng tới xây dựng cho nhân dân Việt Nam. Điều này thể hiện rõ trong Cương lĩnh xây dựng đất nước trong thời kỳ quá độ lên chủ nghĩa xã hội (bổ sung, phát triển năm 2011), “Dân giàu, nước mạnh, dân chủ, công bằng, văn minh”; “các dân tộc trong cộng đồng Việt Nam bình đẳng, đoàn kết, tôn trọng và giúp đỡ nhau cùng phát triển”; “có Nhà nước pháp quyền xã hội chủ nghĩa của nhân dân, do nhân dân, vì nhân dân do Đảng Cộng sản lãnh đạo”<sup>(12)</sup>. (4) Chúng ta cần “sự phát triển bền vững, hài hòa với thiên nhiên để bảo đảm môi trường sống trong lành cho các thế hệ hiện tại và tương lai, chứ không phải để khai thác, chiếm đoạt tài nguyên, tiêu dùng vật chất vô hạn độ và hủy hoại môi trường”<sup>(13)</sup>. Khác với chủ nghĩa tư bản, chủ nghĩa xã hội đề ra mục tiêu phát triển bền vững về kinh tế, chính trị, xã hội, con người và môi trường. Không phải ngẫu nhiên mà ngay trong phương hướng đầu tiên xây dựng chủ nghĩa xã hội, Cương lĩnh xây dựng đất nước trong thời kỳ quá độ lên chủ nghĩa xã hội (bổ sung, phát triển năm 2011) đã nêu “đẩy mạnh công nghiệp hóa, hiện đại hóa đất nước gắn với phát triển kinh tế tri thức,

bảo vệ tài nguyên, môi trường”<sup>(14)</sup>. (5) Chúng ta “cần một hệ thống chính trị mà quyền lực thực sự thuộc về nhân dân, do nhân dân và phục vụ lợi ích của nhân dân, chứ không phải chỉ cho một thiểu số giàu có”<sup>(15)</sup>. Điều 2 Hiến pháp năm 2013 khẳng định hệ thống chính trị ở Việt Nam là hệ thống chính trị mà quyền lực thật sự thuộc về nhân dân, do nhân dân và phục vụ lợi ích của nhân dân, chứ không phải chỉ cho một thiểu số giàu có. Chính vì vậy, Đại hội lần thứ XIII của Đảng yêu cầu “Tổ chức có hiệu quả, thực chất việc nhân dân tham gia giám sát, đánh giá hiệu quả hoạt động của các tổ chức trong hệ thống chính trị; phẩm chất, năng lực của đội ngũ cán bộ, đảng viên. Lấy kết quả công việc, sự hài lòng và tín nhiệm của nhân dân làm tiêu chí quan trọng để đánh giá chất lượng tổ chức bộ máy và chất lượng cán bộ, đảng viên”<sup>(16)</sup>. Đây vừa là mong ước, vừa là những giá trị cốt lõi của chủ nghĩa xã hội và cũng chính là mục tiêu, con đường mà Chủ tịch Hồ Chí Minh, Đảng và nhân dân lựa chọn và đang kiên định, kiên trì theo đuổi.

Chúng ta lựa chọn con đường phát triển xã hội chủ nghĩa vì “gắn độc lập dân tộc với chủ nghĩa xã hội” là đường lối cơ bản, xuyên suốt của cách mạng Việt Nam và là điểm cốt yếu trong di sản tư tưởng Hồ Chí Minh. Bằng kinh nghiệm cách mạng phong phú kết hợp với lý luận khoa học, cách mạng của chủ nghĩa Mác - Lênin, Hồ Chí Minh đã kết luận sâu sắc rằng, “chỉ có chủ nghĩa xã hội và chủ nghĩa cộng sản mới có thể giải quyết triệt để vấn đề độc lập cho dân tộc, mới có thể đem lại cuộc sống tự do, ấm no và hạnh phúc thực sự cho tất cả mọi người, cho các dân tộc”<sup>(17)</sup>. Đối với Đảng, khi mới ra đời, từ Cương lĩnh chính trị năm 1930 và trong suốt quá trình đấu tranh cách mạng đến Cương lĩnh xây dựng đất nước trong thời kỳ quá độ lên chủ nghĩa xã hội (bổ sung, phát triển năm 2011), Đảng Cộng sản Việt Nam luôn khẳng định: “Đi lên chủ nghĩa xã hội là khát vọng của nhân dân ta, là sự lựa chọn đúng đắn của Đảng Cộng sản Việt Nam

và Chủ tịch Hồ Chí Minh, phù hợp với xu thế phát triển của lịch sử<sup>(18)</sup>. Điều này cho thấy, chủ nghĩa xã hội là mục tiêu, lý tưởng của Đảng Cộng sản Việt Nam và nhân dân Việt Nam; đi lên chủ nghĩa xã hội là yêu cầu khách quan, là con đường tất yếu của cách mạng Việt Nam; là thực hiện khát vọng năm giá trị cốt lõi mà nhân loại hướng đến và cũng là thực hiện Di chúc của Chủ tịch Hồ Chí Minh.

*Thứ ba, nhận thức rõ hơn, đúng hơn về thời kỳ quá độ lên chủ nghĩa xã hội*

Tổng Bí thư Nguyễn Phú Trọng khẳng định, từ tổng kết thực tiễn đổi mới cùng với nghiên cứu lý luận giúp Đảng nhận thức rõ hơn, đúng hơn về thời kỳ quá độ đi lên chủ nghĩa xã hội. “Việt Nam đi lên chủ nghĩa xã hội từ một nước nông nghiệp lạc hậu, bỏ qua chế độ tư bản chủ nghĩa, lực lượng sản xuất rất thấp, lại trải qua mấy chục năm chiến tranh, hậu quả rất nặng nề; các thế lực thù địch thường xuyên tìm cách phá hoại cho nên lại càng khó khăn, phức tạp, nhất thiết phải trải qua một thời kỳ quá độ lâu dài với nhiều bước đi, nhiều hình thức tổ chức kinh tế, xã hội đan xen nhau, có sự đấu tranh giữa cái cũ và cái mới<sup>(19)</sup>. Vì vậy, “quá độ lên chủ nghĩa xã hội là một sự nghiệp lâu dài, vô cùng khó khăn và phức tạp, vì nó phải tạo sự biến đổi sâu sắc về chất trên tất cả các lĩnh vực của đời sống xã hội<sup>(20)</sup>. Do đó, không thể chủ quan, nóng vội được. Đặc biệt, Tổng Bí thư Nguyễn Phú Trọng đã đưa ra quan niệm rất khoa học về bỏ qua chế độ tư bản chủ nghĩa: “Nói bỏ qua chế độ tư bản chủ nghĩa là bỏ qua chế độ áp bức, bất công, bóc lột tư bản chủ nghĩa; bỏ qua những thói hư tật xấu, những thiết chế, thể chế chính trị không phù hợp với chế độ xã hội chủ nghĩa, chứ không phải bỏ qua cả những thành tựu, giá trị văn minh mà nhân loại đã đạt được trong thời kỳ phát triển chủ nghĩa tư bản. Đương nhiên, việc kế thừa những thành tựu này phải có chọn lọc trên quan điểm khoa học, phát triển<sup>(21)</sup>. Quan điểm này thể hiện tinh thần khoa học, khách

quan, biện chứng trong kế thừa và loại bỏ chủ nghĩa tư bản trên con đường đi lên chủ nghĩa xã hội ở Việt Nam, đồng thời, khắc phục những nhận thức giản đơn, chưa khoa học về vấn đề bỏ qua chế độ tư bản chủ nghĩa.

*Thứ tư, hoàn thiện lý luận về chủ nghĩa xã hội và con đường đi lên chủ nghĩa xã hội ở Việt Nam*

Tổng Bí thư Nguyễn Phú Trọng khẳng định trong quá trình đổi mới, Đảng tăng cường tổng kết thực tiễn, nghiên cứu lý luận để hoàn thiện lý luận về chủ nghĩa xã hội và con đường đi lên chủ nghĩa xã hội ở Việt Nam. Ngay từ những năm 90 của thế kỷ XX, Đảng đã nhận thức sâu sắc rằng phải xuất phát từ thực tiễn Việt Nam để xây dựng mô hình chủ nghĩa xã hội Việt Nam do người Việt Nam thiết kế, người Việt Nam thi công trên mảnh đất thực tiễn Việt Nam và phải khắc phục những nhận thức lạc hậu về chủ nghĩa xã hội. Đúng như Tổng Bí thư Nguyễn Phú Trọng đã khẳng định, qua tổng kết thực tiễn, nghiên cứu lý luận, Đảng đã “từng bước nhận thức ngày càng đúng đắn hơn, sâu sắc hơn về chủ nghĩa xã hội và thời kỳ quá độ đi lên chủ nghĩa xã hội; từng bước khắc phục một số quan niệm đơn giản trước đây, như: đồng nhất mục tiêu cuối cùng của chủ nghĩa xã hội với nhiệm vụ của giai đoạn trước mắt; nhấn mạnh một chiều quan hệ sản xuất, chế độ phân phối bình quân, không thấy đầy đủ yêu cầu phát triển lực lượng sản xuất trong thời kỳ quá độ, không thừa nhận sự tồn tại của các thành phần kinh tế; đồng nhất kinh tế thị trường với chủ nghĩa tư bản; đồng nhất nhà nước pháp quyền với nhà nước tư sản...<sup>(22)</sup>. Đồng thời, Tổng Bí thư Nguyễn Phú Trọng cũng khẳng định: “Cho đến nay, mặc dù vẫn còn một số vấn đề cần tiếp tục đi sâu nghiên cứu, nhưng chúng ta đã hình thành nhận thức tổng quát: xã hội xã hội chủ nghĩa mà nhân dân Việt Nam đang phấn đấu xây dựng là một xã hội dân giàu, nước mạnh, dân chủ, công bằng, văn minh; do nhân dân làm chủ; có nền kinh tế phát triển cao, dựa trên lực

lượng sản xuất hiện đại và quan hệ sản xuất tiên bộ phù hợp; có nền văn hóa tiên tiến, đậm đà bản sắc dân tộc; con người có cuộc sống ấm no, tự do, hạnh phúc, có điều kiện phát triển toàn diện; các dân tộc trong cộng đồng Việt Nam bình đẳng, đoàn kết, tôn trọng và giúp đỡ nhau cùng phát triển; có Nhà nước pháp quyền xã hội chủ nghĩa của nhân dân, do nhân dân, vì nhân dân do Đảng Cộng sản lãnh đạo; có quan hệ hữu nghị và hợp tác với các nước trên thế giới<sup>(23)</sup>. Để thực hiện được mục tiêu này, theo Tổng Bí thư Nguyễn Phú Trọng, chúng ta phải “Đẩy mạnh công nghiệp hóa, hiện đại hóa đất nước gắn với phát triển kinh tế tri thức; phát triển nền kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa; xây dựng nền văn hóa tiên tiến, đậm đà bản sắc dân tộc, xây dựng con người, nâng cao đời sống nhân dân, thực hiện tiến bộ và công bằng xã hội; bảo đảm vững chắc quốc phòng và an ninh quốc gia, trật tự, an toàn xã hội; thực hiện đường lối đối ngoại độc lập, tự chủ, đa phương hóa, đa dạng hóa, hòa bình, hữu nghị, hợp tác và phát triển, chủ động và tích cực hội nhập quốc tế; xây dựng nền dân chủ xã hội chủ nghĩa, phát huy ý chí và sức mạnh đại đoàn kết toàn dân tộc, kết hợp với sức mạnh thời đại; xây dựng Nhà nước pháp quyền xã hội chủ nghĩa của nhân dân, do nhân dân, vì nhân dân; xây dựng Đảng và hệ thống chính trị trong sạch, vững mạnh toàn diện<sup>(24)</sup>. Đây chính là những phương hướng lớn - con đường xây dựng chủ nghĩa xã hội ở Việt Nam. Những hoàn thiện lý luận về chủ nghĩa xã hội và con đường đi lên chủ nghĩa xã hội này là kết quả, công lao to lớn của toàn Đảng, trong đó, có đóng góp không nhỏ của Tổng Bí thư Nguyễn Phú Trọng với tư cách là người đứng đầu Đảng ba nhiệm kỳ.

*Thứ năm, những nhận thức lý luận mới về chủ nghĩa xã hội Việt Nam của đồng chí Tổng Bí thư Nguyễn Phú Trọng*

Một là, có thể nói, Tổng Bí thư Nguyễn Phú Trọng là nhà lý luận đầu tiên

nhận thức rõ đặc trưng định hướng xã hội chủ nghĩa trong phát triển kinh tế thị trường ở Việt Nam. Đúng là đưa ra quan niệm phát triển kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa là một đột phá lý luận cơ bản và sáng tạo của Đảng ta, là thành quả lý luận quan trọng<sup>(25)</sup> của Đảng. Nhưng, chính Tổng Bí thư Nguyễn Phú Trọng đã đúc kết: “Một đặc trưng cơ bản, một thuộc tính quan trọng của định hướng xã hội chủ nghĩa trong kinh tế thị trường ở Việt Nam là phải gắn kinh tế với xã hội, thống nhất chính sách kinh tế với chính sách xã hội, tăng trưởng kinh tế đi đôi với thực hiện tiến bộ và công bằng xã hội ngay trong từng bước, từng chính sách và trong suốt quá trình phát triển<sup>(26)</sup>. Đây là đóng góp lý luận quan trọng của Tổng Bí thư Nguyễn Phú Trọng.

Hai là, Tổng Bí thư Nguyễn Phú Trọng là người đã bổ sung nhận thức lý luận mới về văn hóa. Tổng Bí thư Nguyễn Phú Trọng đúc kết: “Chúng ta coi văn hóa là nền tảng tinh thần của xã hội, sức mạnh nội sinh, động lực phát triển đất nước và bảo vệ Tổ quốc; xác định phát triển văn hóa đồng bộ, hài hòa với tăng trưởng kinh tế và tiến bộ, công bằng xã hội là một định hướng căn bản của quá trình xây dựng chủ nghĩa xã hội ở Việt Nam<sup>(27)</sup>. Điểm mới ở đây là văn hóa không chỉ là nền tảng tinh thần của xã hội, văn hóa còn là hồn cốt của dân tộc, sức mạnh nội sinh, động lực phát triển đất nước và bảo vệ Tổ quốc; phát triển văn hóa đồng bộ, hài hòa với tăng trưởng kinh tế và tiến bộ, công bằng xã hội. Đây là những đóng góp lý luận vô cùng to lớn của Tổng Bí thư Nguyễn Phú Trọng góp phần khắc phục những nhận thức chưa đầy đủ về văn hóa và khẳng định bản chất của chủ nghĩa xã hội.

Ba là, xác định đúng vai trò, vị trí của con người cùng các nhân tố khác trong công cuộc đổi mới vì chủ nghĩa xã hội Việt Nam. Có thể nói, Tổng Bí thư Nguyễn Phú Trọng là người đã khái quát hóa rất đầy đủ, đúng đắn về vị trí, vai trò của con người cùng các

nhân tố khác trong công cuộc đổi mới vì chủ nghĩa xã hội Việt Nam. Trên cơ sở đó, Đảng, Nhà nước xây dựng chủ trương, đường lối, chính sách phù hợp. Tổng Bí thư Nguyễn Phú Trọng khẳng định: “Chúng ta xác định: Con người giữ vị trí trung tâm trong chiến lược phát triển; phát triển văn hóa, xây dựng con người vừa là mục tiêu, vừa là động lực của công cuộc đổi mới; phát triển giáo dục - đào tạo và khoa học và công nghệ là quốc sách hàng đầu; bảo vệ môi trường là một trong những vấn đề sống còn, là tiêu chí để phát triển bền vững; xây dựng gia đình hạnh phúc, tiến bộ làm tế bào lành mạnh, vững chắc của xã hội, thực hiện bình đẳng giới là tiêu chí của tiến bộ, văn minh”<sup>(28)</sup>. Tư tưởng này hoàn toàn phù hợp với chủ trương của Đảng không để ai bị bỏ lại phía sau, tất cả vì con người, cho con người Việt Nam.

Bốn là, nhận thức sâu sắc về sự lãnh đạo của Đảng - nhân tố quyết định thắng lợi của công cuộc đổi mới vì chủ nghĩa xã hội Việt Nam. Với tư cách là người đứng đầu Đảng, Tổng Bí thư Nguyễn Phú Trọng nhận thức sâu sắc rằng, “sự lãnh đạo của Đảng Cộng sản là nhân tố quyết định thắng lợi của công cuộc đổi mới và bảo đảm cho đất nước phát triển theo đúng định hướng xã hội chủ nghĩa”<sup>(29)</sup>. Từ đó, Tổng Bí thư Nguyễn Phú Trọng đặt ra yêu cầu Đảng phải thường xuyên tự đổi mới, tự chỉnh đốn, đấu tranh chống chủ nghĩa cơ hội, chủ nghĩa cá nhân, tham nhũng, tiêu cực, quan liêu, lãng phí, thoái hóa,... trong Đảng và hệ thống chính trị: “chúng ta đặc biệt chú trọng công tác xây dựng, chỉnh đốn Đảng, coi đây là nhiệm vụ then chốt, có ý nghĩa sống còn đối với Đảng và chế độ xã hội chủ nghĩa”<sup>(30)</sup>. Chính vì vậy, Tổng Bí thư Nguyễn Phú Trọng luôn là tấm gương sáng ngời về sự kiên trung, suốt đời vì nước, vì dân. Đúng như Chủ tịch nước Tô Lâm đã khẳng định: “Tổng Bí thư Nguyễn Phú Trọng, một trí tuệ lớn, tài năng lớn của cách mạng Việt Nam, nhà tư tưởng, nhà văn hóa, ngọn cờ lý luận của

Đảng, người học trò xuất sắc không ngừng học tập, làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách của Chủ tịch Hồ Chí Minh vĩ đại, đã cống hiến trọn đời mình cho sự nghiệp cách mạng của Đảng và dân tộc ta, sống trọn cuộc đời vì nước, vì dân”<sup>(31)</sup>.

Mặc dù chưa thể khái quát hết những đóng góp của Tổng Bí thư Nguyễn Phú Trọng vào lý luận về chủ nghĩa xã hội và con đường đi lên chủ nghĩa xã hội ở Việt Nam, nhưng những đóng góp đó là vô cùng to lớn, xuất sắc, quan trọng góp phần vào việc xác định đúng mô hình xã hội xã hội chủ nghĩa Việt Nam cũng như con đường đi lên chủ nghĩa xã hội ở Việt Nam □

<sup>(1)</sup> GS, TS. Lê Hữu Nghĩa, *Đồng chí Nguyễn Phú Trọng - Nhà lý luận xuất sắc của Đảng, tám gương đạo đức sáng ngời*, <https://www.tapchicongsan.org.vn>, ngày 22/7/2024

<sup>(2)</sup>, <sup>(3)</sup>, <sup>(4)</sup>, <sup>(5)</sup>, <sup>(6)</sup>, <sup>(7)</sup>, <sup>(9)</sup>, <sup>(11)</sup>, <sup>(13)</sup>, <sup>(15)</sup>, <sup>(17)</sup>, <sup>(19)</sup>, <sup>(20)</sup>, <sup>(21)</sup>, <sup>(22)</sup>, <sup>(23)</sup>, <sup>(24)</sup>, <sup>(25)</sup>, <sup>(26)</sup>, <sup>(27)</sup>, <sup>(28)</sup>, <sup>(29)</sup> và <sup>(30)</sup> Nguyễn Phú Trọng, *Một số vấn đề lý luận và thực tiễn về chủ nghĩa xã hội và con đường đi lên chủ nghĩa xã hội ở Việt Nam*, Nxb Chính trị quốc gia Sự thật, Hà Nội, 2022, tr.17-18, 18, 18-19, 20, 21, 21, 21, 21, 21-22, 22, 25, 25, 25, 23-24, 24, 24-25, 25, 26-27, 27, 27-28, 29 và 29

<sup>(8)</sup>, <sup>(12)</sup>, <sup>(14)</sup> và <sup>(18)</sup> Đảng Cộng sản Việt Nam, *Văn kiện Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XI*, Nxb Chính trị quốc gia, Hà Nội, 2011, tr.70, 70, 72 và 70

<sup>(10)</sup> và <sup>(16)</sup> Đảng Cộng sản Việt Nam, *Văn kiện Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XIII*, t.I, Nxb Chính trị quốc gia Sự thật, Hà Nội, 2021, tr.214 và 192

<sup>(31)</sup> Toàn văn bài viết của Chủ tịch nước Tô Lâm về Tổng Bí thư Nguyễn Phú Trọng, <https://vov.vn>, ngày 20/7/2024